

PHÁT HUY TÍNH TÍCH CỰC NHẬN THỨC CỦA SINH VIÊN SƯ PHẠM TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC TRONG QUÁ TRÌNH DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC HỌC

NGUYỄN CÔNG TÂM*

Ngày nhận bài: 12/06/2016; ngày sửa chữa: 20/06/2016; ngày duyệt đăng: 20/06/2016.

Abstract: In this article, author refers to situation of learning Pedagogy at Northwest University. Situation shows that many students of the university are not interested in learning Pedagogy. This is rooted from many causes, both subjective and objective. Based on analyzing situation and causes, author proposes solutions to improve the positive awareness of student teachers at Northwest University in learning Pedagogy, in which innovating the methods of teaching is the key solution.

Keywords: Education, positive awareness, Pedagogy.

Lí luận dạy học hiện đại đã khẳng định: “*Bản chất của quá trình dạy học ở đại học (ĐH) là quá trình nhận thức độc đáo có tính chất nghiên cứu của sinh viên (SV) được tiến hành dưới vai trò tổ chức, điều khiển của giảng viên (GV) nhằm thực hiện những nhiệm vụ dạy học ở ĐH*” [1; tr 37]. Bản thân người học là người quyết định trực tiếp hiệu quả hoạt động học tập. Vì vậy, phát huy tính tích cực trong nhận thức của người học có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với việc nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học.

1. Thực trạng dạy học môn Giáo dục học (GDH) ở Trường ĐHTY Bắc

Thời gian qua, việc dạy và học môn GDH tại Trường ĐHTY Bắc đã có nhiều tiến bộ và đạt những kết quả nhất định. Song so với yêu cầu nghề nghiệp và yêu cầu đào tạo hiện nay của đất nước thì vẫn còn khá nhiều tồn tại và hạn chế cả về phía người dạy và người học. Để tìm hiểu thực trạng việc dạy và học GDH tại Trường ĐHTY Bắc, chúng tôi đã tiến hành điều tra 200 SV năm thứ hai (năm học 2014-2015) khối ngành sư phạm và nghe ý kiến đóng góp của các GV trong bộ môn Tâm lí - Giáo dục. Kết quả thu được như sau:

GV giảng dạy môn GDH tại Trường ĐHTY Bắc đều được đánh giá là những GV có phẩm chất đạo đức tốt, có trách nhiệm cao với nghề (có tới 80% số SV được hỏi khẳng định điều này). Trong quá trình giảng dạy, GV đều cố gắng tạo mọi điều kiện về vật chất cũng như tinh thần để SV hiểu bài và học tập tốt. Tuy nhiên, do đặc thù môn học, người học... nên trong quá trình giảng dạy, GV vẫn còn gặp khó khăn. Điều này cũng đã được khẳng định bởi 65% SV (130/200): việc dạy học GDH vẫn chủ yếu là truyền thụ lí thuyết chứ ít có cơ hội vận

dụng lí thuyết vào thực tế, hoặc việc đưa các tình huống sư phạm làm sáng tỏ cơ sở lí luận còn nhiều hạn chế.

Kết quả điều tra cũng cho thấy, nhận thức của SV về vai trò của môn GDH còn chưa đúng, có tới 120/200 SV (60%), cho rằng: GDH là môn học cũng được mà không học cũng được. Nguyên nhân của vấn đề này do Trường ĐHTY Bắc bố trí lịch học môn GDH vào học kì II, thời gian này ý thức nghề nghiệp (nghề nghiệp) của SV còn chưa cao, các em chỉ tập trung vào những môn chuyên ngành và đa số SV vẫn cho rằng GDH là môn chung.

Có 140/200 (chiếm 70%) SV đã trả lời không mấy hứng thú với môn học. Hứng thú với môn học góp phần quan trọng tới việc nâng cao tính tích cực nhận thức và tăng hiệu quả học tập, nhưng nếu GV không duy trì hình thức “kiểm tra chuyên cần” thì tỉ lệ nghỉ học thường xuyên từ 10-20%; trong giờ học nhiều SV còn nói chuyện riêng, hoặc tự học các môn học khác. Phần lớn SV chưa có ý thức cao trong việc tự học môn GDH, cụ thể: chỉ có 11% số SV được khảo sát cho rằng mình học môn GDH thường xuyên, liên tục; 82% khẳng định chỉ học GDH theo mùa ôn thi; có 7% SV không bao giờ dành thời gian tự học môn GDH. Điều đó cho thấy, SV sư phạm Trường ĐHTY Bắc học tập môn GDH với thái độ thụ động, thiếu tích cực; mục đích học tập mang nặng tính “đối phó” hơn là tự ý thức về vai trò của môn học đối với nghề nghiệp trong tương lai.

Việc sử dụng phương pháp học của SV sư phạm Trường ĐHTY Bắc đối với môn GDH cũng có nhiều vấn đề. Cụ thể: số SV chỉ học theo vở ghi và giáo trình GV giới thiệu lên tới 156/200 (78%); học các ý trọng tâm

* Trường Đại học Tây Bắc

cơ bản 10/200 (5%); học bằng cách lập đề cương dàn bài 20/200 (10%); học có liên hệ vận dụng tri thức vào thực tiễn chỉ có 5/200 (0,25%); học phối hợp nhiều cách có 14/200 (8%). Trong khi đó, quá trình dạy học ở ĐH đòi hỏi SV tự học, tự nghiên cứu là chính, lượng kiến thức mà giáo viên cung cấp trên lớp là không đủ, muốn hiểu sâu, biết rộng, SV phải đọc nghiên cứu tài liệu, làm đề cương, chuẩn bị seminar, viết tiểu luận, đi thực tế, thực hành, cộng với nỗ lực bản thân, khả năng tư duy độc lập sáng tạo, khái quát hóa... mới có thể hoàn thành nhiệm vụ môn học.

Tóm lại, SV sư phạm Trường ĐH Tây Bắc chưa có ý thức cao đối với môn GDH, đa số các em tỏ ra không mấy hứng thú với môn học, chưa tích cực tự học và chưa có cách học phù hợp. Điều đó ảnh hưởng không nhỏ tới kết quả học tập cũng như kết quả đào tạo của nhà trường.

2. Biện pháp phát huy tính tích cực nhận thức của SV sư phạm Trường ĐH Tây Bắc trong quá trình dạy học môn GDH

2.1. Cơ sở để xác định biện pháp

2.1.1. Căn cứ vào đặc điểm nhận thức của SV: Quá trình nhận thức của SV ĐH là quá trình nhận thức có tính chất nghiên cứu. Trong quá trình học tập, mỗi SV phải tự mình chiếm lĩnh khối lượng kiến thức mang tính chuyên sâu và phức tạp hơn rất nhiều so với kiến thức đã được học ở nhà trường phổ thông. Hệ thống kiến thức đó bao gồm: kiến thức cơ bản; kiến thức cơ sở chuyên ngành và kiến thức chuyên môn - nghiệp vụ; kĩ năng nghiên cứu khoa học và những kinh nghiệm sáng tạo. Vì vậy, SV cần phải có năng lực nghiên cứu, sáng tạo; có thói quen, nhu cầu tự học, tìm cho mình một phương pháp học phù hợp. Muốn vậy, SV phải phát huy cao độ vai trò chủ thể của mình trong học tập, nghiên cứu khoa học.

2.1.2. Căn cứ vào đặc điểm môn học. GDH là một trong số các môn học thuộc khối nghiệp vụ sư phạm, hiện nay tại các trường sư phạm nói chung và Trường ĐH Tây Bắc nói riêng môn GDH vẫn còn nặng về lí thuyết, chưa kể đến những nội dung trừu tượng, có nhiều phần chưa đổi mới. Vì vậy, trong quá trình dạy học, nhiều GV đã cố gắng “ché biếu”, “gia công” bài giảng, liên hệ với thực tế bằng vốn sống, hiểu biết của mình, nhưng sức thuyết phục chưa cao. Cho nên, việc phát huy tính tích cực nhận thức của SV đối với môn học phải tính tới việc cấu trúc lại nội dung chương trình môn học theo hướng tăng cường tính thực hành, cập nhật những thông tin mới, hiện đại, phù hợp với thực tiễn đất nước và con người Việt Nam. Cần đặc biệt chú trọng bài tập tình huống, bài tập thực hành về hoạt động dạy học và giáo dục mà đối tượng liên quan là học sinh các trường phổ thông.

2.1.3. Căn cứ vào đặc điểm riêng của Trường ĐH Tây Bắc. Trường ĐH Tây Bắc là trường ĐH công lập, đa ngành, đa cấp trực thuộc Bộ GD-ĐT, có nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao; bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức; góp phần phát triển KT-XH vùng Tây Bắc. Đây là địa bàn sinh sống của 30 dân tộc anh em, thuộc 5 nhóm ngữ hệ khác nhau: Dân tộc Thái, Tày Nùng (nhóm ngữ hệ Tày - Thái); các dân tộc Kháng, Mảng, Laha, Khơ Mú, Xinh Mun (nhóm ngữ hệ Nam Á); các dân tộc H·Mông, Giao (nhóm ngữ hệ H·Mông - Giao); các dân tộc Kinh, Mường (nhóm ngữ hệ Việt - Mường); người Hoa (nhóm ngữ hệ Hán)... Trong lịch sử cũng như hiện nay, cư dân Tây Bắc chủ yếu sinh sống dựa vào hai ngành sản xuất chính: trồng trọt và chăn nuôi; ngoài ra còn dựa vào khai thác lâm sản, đánh bắt cá...; công, thương nghiệp ở khu vực này phát triển rất chậm. Đến nay, Tây Bắc vẫn còn là địa bàn nghèo nhất cả nước, cơ sở hạ tầng tuy đã được cải thiện nhưng sự giao lưu, trao đổi giữa Tây Bắc với miền xuôi và các địa phương trong vùng vẫn hết sức khó khăn. Thu nhập bình quân đầu người thuộc loại thấp nhất trong cả nước. Đây còn là khu vực có trình độ dân trí thấp nhất cả nước, thông tin hạn hẹp. Tuy là địa phương đã hoàn thành xóa mù chữ ở bậc tiểu học, nhưng tỉ lệ tái mù chữ vẫn còn cao, bình quân số cán bộ có trình độ cao (ĐH trở lên) mới chỉ có khoảng trên 50 người/vạn dân.

Nhìn chung, sự phân bố giáo dục, trường, lớp, ngành nghề so với miền xuôi và các địa phương khác còn nhiều bất cập; bất cập lớn nhất là sự mất cân đối giữa các ngành nghề trong vùng, giữa các địa bàn với nhau và giữa các cấp học trong ngành giáo dục... Đó chính là những nguyên nhân dẫn đến điểm tuyển sinh đầu vào của SV Trường ĐH Tây Bắc thường thấp hơn so với những trường đại học khác.

2.1.4. Căn cứ vào điều kiện và phương tiện dạy học: Phương pháp dạy học ngày càng gắn liền với các thiết bị và phương tiện dạy học hiện đại, nên GV có thể sử dụng các thiết bị hỗ trợ với mục đích kích thích sự hứng thú học tập của SV, giảm bớt những công việc đơn điệu và nhàm chán trên lớp; dành nhiều thời gian cho SV luyện tập và thực hành ngay tại lớp, làm cho quá trình dạy học đạt hiệu quả tối ưu.

2.2. Những biện pháp phát huy tính tích cực nhận thức của SV Trường ĐH Tây Bắc trong quá trình dạy học môn GDH

2.2.1. Đổi mới phương pháp đánh giá theo hướng tiếp cận năng lực. Thông thường, quá trình kiểm tra, đánh giá chất lượng dạy học vẫn tập trung vào việc đánh giá nội dung kiến thức mà SV đã “chiếm lĩnh” được qua một quá trình dạy học. Vì vậy, GV phải chú trọng tới việc trang bị SV càng nhiều kiến thức càng tốt, cũng từ đó mà việc

xây dựng chương trình dạy học thường coi trọng việc dạy cho người học nội dung gì. Hiện nay, trong xu thế dạy học mới, chuyển từ cách tiếp cận nội dung sang cách tiếp cận năng lực, nghĩa là sau khi học xong môn học, khóa học... người học có được năng lực gì. Vậy, sau khi học xong môn GDH, SV phải có được năng lực thực hành nghề dạy học; phải có khả năng tổ chức hoạt động dạy học có hiệu quả; phải giải quyết hợp lý những tình huống nảy sinh trong quá trình dạy học và giáo dục... Để làm được điều đó, chỉ có sự hiểu biết trên cơ sở lý thuyết thôi chưa đủ, SV cần phải được thực hành, thực tập thường xuyên, với những tình huống có thật trong hoạt động dạy học và giáo dục ở nhà trường phổ thông.

2.2.2. Đổi mới phương pháp dạy học môn GDH theo hướng phát huy tính tích cực hóa hoạt động học tập của SV. Đối với phương pháp dạy học truyền thống, trong quá trình dạy học, GV phải chú trọng tới nhiệm vụ truyền đạt cho hết những kiến thức đã được quy định trong chương trình và sách giáo khoa, do đó, phương pháp mà GV thường hay lựa chọn là giảng giải: “thầy giảng - trò ghi”, dẫn tới SV thường học tập thụ động, học thuộc và nhớ lại; điều này hạn chế rất nhiều sự sáng tạo và óc tư duy độc lập của SV.

Đối với phương pháp dạy học mới, trong quá trình dạy và học, GV và SV phải tuân theo quy trình sau: - Trước khi giảng bài mới (thường là một tuần) GV giới thiệu cho SV giáo trình và những tài liệu tham khảo để các em tự học, tự nghiên cứu trước theo những vấn đề mà GV đã nêu và hướng dẫn; - GV chia SV thành các nhóm nhỏ (mỗi nhóm 5-7 SV) tổ chức thảo luận nhóm trong giờ tự học; - GV hướng dẫn SV nghiên cứu tài liệu bằng cách chia nội dung bài học thành các đơn vị kiến thức có thể kiểm soát được, yêu cầu SV nghiên cứu theo hệ thống câu hỏi gợi mở, đưa ra những tình huống thực tế để SV vận dụng lý thuyết vào giải quyết; - Giờ lên lớp, trên cơ sở các nhóm đã thảo luận trước, GV đại diện từng nhóm trình bày kết quả nghiên cứu của nhóm trước lớp, sau đó tổ chức thảo luận chung cả lớp. Phần thời gian còn lại GV khái quát hóa tri thức, kết luận những vấn đề trọng tâm của bài cũng như những vấn đề còn tranh cãi và giải đáp thắc mắc của SV. Sau cùng, GV giao bài tập mới cho SV tự nghiên cứu ở nhà để chuẩn bị cho buổi học sau.

Theo đó, hoạt động học của SV sẽ được chuyển dần từ học “thụ động” sang học “chủ động”; việc tự học, tìm tòi, tự nghiên cứu chiếm phần lớn thời gian học; SV chủ động tìm ra kiến thức cho bản thân với nỗ lực và quyết tâm cao.

2.2.3. Xây dựng hệ thống bài học tình huống và giáo dục sát với thực tế. Nội dung môn GDH thường là những tri thức trừu tượng, mang nặng tính lý thuyết, khó tạo được hứng thú học tập cho SV. Muốn giờ dạy lôi cuốn được SV,

thì lý thuyết của môn học phải gắn liền với thực tiễn dạy học và giáo dục với đối tượng là học sinh phổ thông (đây là đối tượng mà các bạn SV sư phạm - giáo viên trong tương lai sẽ phải tiếp xúc, làm việc cùng). Tuy nhiên, vấn đề thực hành GDH tại Trường ĐH Tây Bắc hiện nay còn nhiều bế tắc, những tình huống thực hành dạy học và giáo dục được nêu ra trong các cuốn *Bài tập thực hành giáo dục; Sử dụng tình huống sư phạm trong dạy học và giáo dục...* đã có còn mang tính chung chung, không sát với đối tượng là học sinh phổ thông khu Tây Bắc. Để giải quyết vấn đề này, theo chúng tôi cần: - Trong quá trình đưa SV đi kiến tập, thực tập ở trường phổ thông, nên cử GV môn GDH đi cùng làm hướng dẫn công tác chủ nhiệm; đồng thời, tham gia dự giờ như những giáo viên chuyên môn khác, đúc rút lại thành hệ thống bài tập thực hành giáo dục riêng; - Trường cũng có thể “đặt hàng” GV GDH dưới dạng những đề tài khoa học để cho ra hệ thống những bài tập thực hành sát với thực tế giáo dục và dạy học tại khu vực Tây Bắc.

Những tình huống có thực, sát với thực tiễn mà có thể chính các em SV đã từng trải sẽ làm tăng hứng thú học tập của SV. Việc giải quyết các tình huống thực tiễn đó góp phần làm cho SV có nhận thức đúng đắn, thiết thực cũng như nâng cao vai trò của môn học đối với nghề nghiệp của các em trong tương lai.

2.2.4. Hướng dẫn SV nghiên cứu khoa học. GV yêu cầu SV làm những bài tập lớn, tiểu luận, khóa luận tốt nghiệp và những đề tài nghiên cứu về các vấn đề thực tiễn nảy sinh trong hoạt động dạy học và giáo dục tại địa phương. Thực tiễn cho thấy, trong quá trình thực hiện những đề tài khoa học, SV tỏ ra rất nghiêm túc, học hỏi từ bạn bè, GV những kiến thức, kinh nghiệm để giải quyết vấn đề đặt ra. Đây là một biểu hiện cơ bản của tính tích cực nhận thức trong học tập.

2.2.5. Sử dụng các phương tiện dạy học hiện đại. Cùng với sự phát triển của công nghệ thông tin, ngày nay quá trình dạy học đã được sự trợ giúp của nhiều phương tiện hiện đại (máy vi tính, máy chiếu...) với nhiều phần mềm giúp GV có thể đưa vào bài giảng những tình huống sinh động trong thực tế cuộc sống, giúp bài giảng trở nên sinh động hơn, tạo hứng thú hơn cho người học.

Ngoài ra, nhà trường và GV bộ môn khác cần tăng cường tuyên truyền tới SV về vị trí, vai trò của môn GDH; khẳng định đây là môn khoa học nghiệp vụ chứ không phải là “môn chung”; nên sắp xếp các môn khoa học nghiệp vụ (*Tâm lý học, GDH, Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục, Quản lý hành chính nhà nước và Quản lý ngành GD-ĐT*) học vào cùng giai đoạn để tạo hiệu ứng liên môn; đồng thời, bố trí học các môn nghiệp vụ vào giai đoạn cuối của khóa học. Khi đó ý thức học

(Xem tiếp trang 254)

vệ sức khỏe cho GV, SV và không làm ảnh hưởng đến hiệu quả học tập môn học.

2.6. Tích cực bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ GV. Đây cũng là một trong các yếu tố quan trọng góp phần nâng cao chất lượng hiệu quả quá trình GD-ĐT nói chung, quá trình dạy học bộ môn *GDTC* và *BĐ* nói riêng. Để làm tốt vấn đề này, trước hết mỗi cán bộ, GV cần có ý thức tự học, tự bồi dưỡng để không ngừng nâng cao trình độ kiến thức, năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho bản thân, cần tích cực học tập rút kinh nghiệm của đồng nghiệp thông qua việc dự giờ thăm lớp, qua việc nghiên cứu tài liệu chuyên ngành, tham gia đầy đủ và có hiệu quả các lớp học, chương trình bồi dưỡng kỹ năng do các cơ quan chuyên môn tổ chức. Bộ môn *GDTC* cần căn cứ vào thực tiễn nhu cầu đào tạo của nhà trường xây dựng kế hoạch lâu dài để tham mưu với lãnh đạo nhà trường cử một số GV trẻ có năng lực được học tập nghiên cứu để nâng cao trình độ. Tích cực thành lập, huấn luyện và cử các đội tuyển của nhà trường tham gia thi đấu giao lưu với các đơn vị bạn để vừa phát triển phong trào thể thao quần chúng trong đội ngũ cán bộ, GV, SV, vừa học hỏi “cọ sát” rút kinh nghiệm. Nhà trường cần có cơ chế tạo điều kiện lợi hơn để quan tâm thiết thực đến việc cải thiện đời sống cho cán bộ GV nói chung, bộ môn *GDTC* nói riêng để đội ngũ cán bộ, GV yên tâm công tác, gắn bó lâu dài với đơn vị.

2.7. Tăng cường các hoạt động ngoại khóa, xây các câu lạc bộ (CLB) thể dục thể thao. Bộ môn *GDTC* cần xây dựng kế hoạch, tham mưu với lãnh đạo nhà trường, phối kết hợp với các tổ chức như Đoàn Thanh niên, Hội SV thành lập các CLB thể dục thể thao theo hình thức xã hội hóa (CLB có quy chế, chương trình hoạt động cụ thể, tích cực) để vừa duy trì, phát triển phong trào, giảm bớt chi phí đào tạo vừa duy trì hạt nhân để xây dựng các đội tuyển cho nhà trường. Nâng cao chất lượng của các đội tuyển thể thao (xây dựng kế hoạch, chương trình huấn luyện, áp dụng các phương pháp huấn luyện mới đảm bảo hiệu quả tập luyện); thi đấu, kiểm tra, giao hữu thể thao (theo kế hoạch, thường xuyên tổ chức các giải thi đấu *BĐ* truyền thống hàng năm, qua đó tạo sân chơi lành mạnh cho cán bộ, GV, SV; tổ chức thi đấu giao hữu giữa cán bộ, GV và SV các khoa vào dịp kỉ niệm những ngày lễ lớn, những sự kiện quan trọng của nhà trường...).

Để nâng cao chất lượng, hiệu quả của quá trình dạy học bộ môn *GDTC* nói chung, môn *BĐ* nói riêng ở Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp Thái Nguyên, rất cần có sự phối kết hợp giữa nhiều lực lượng, trong đó sự tận tâm của đội ngũ GV, ý thức học tập tích cực, tự giác của SV là những yếu tố then chốt, quan trọng nhất. □

Tài liệu tham khảo:

- [1] Ban Chấp hành Trung ương. *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.*
- [2] Phạm Ngọc Viên (1991). *Tâm lí học thể dục thể thao.* NXB Thể dục - Thể thao.
- [3] Nguyễn Toán - Phạm Danh Tồn (1998). *Lí luận và phương pháp thể dục thể thao.* NXB Thể dục - Thể thao.
- [4] Lê Văn Lâm - Phạm Xuân Thành (2007). *Đo lường thể thao.* NXB Thể dục - Thể thao.
- [5] Nguyễn Tiên Tiến (chủ biên) (2015). *Giáo trình lí luận và phương pháp giảng dạy đại học thể dục thể thao.* NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

Phát huy tính tích cực...

(Tiếp theo trang 251)

nghe của các em đã trở lên rõ ràng và việc học những môn này mới thực sự có ý nghĩa. Trong quá trình dạy học *GDH*, GV cũng cần quan tâm tới việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa, như: mời những giáo viên phổ thông có kinh nghiệm về nói chuyện chuyên đề cho SV nhằm đưa *GDH* đến gần hơn nữa tới cuộc sống.

* * *

Nhìn chung, SV sư phạm Trường ĐHTY Bắc chưa có ý thức cao đối với môn *GDH*, đa số các em tỏ ra không hứng thú với môn học, chưa tích cực và chưa có cách học phù hợp với nội dung môn học. Điều đó ảnh hưởng không nhỏ tới kết quả học tập cũng như kết quả đào tạo của nhà trường. Trên cơ sở đó, chúng tôi đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao tính tích cực nhận thức cho SV trong quá trình dạy học môn *GDH*, như: - Đổi mới phương pháp đánh giá theo hướng tiếp cận năng lực; - Đổi mới phương pháp dạy học môn *GDH* theo hướng phát huy tính tích cực hóa hoạt động học tập của SV; - Xây dựng hệ thống bài học tình huống và giáo dục sát với thực tế; - Hướng dẫn SV nghiên cứu khoa học giáo dục; - Sử dụng các phương tiện dạy học hiện đại... □

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Như An (1991). *Phương pháp dạy học Giáo dục học.* NXB Đại học Sư phạm.
- [2] Nguyễn Ngọc Bảo (1995). *Phát triển tính tích cực, tính tự lực của học sinh trong quá trình dạy học.* NXB Giáo dục.
- [3] Lê Khánh Bằng (2007). *Một số vấn đề nâng cao hiệu quả của quá trình dạy và học ở đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp* (tập 1). NXB Đại học Sư phạm.
- [4] Đặng Vũ Hoạt (chủ biên) - Hà Thị Đức (2003). *Lí luận dạy học đại học.* NXB Đại học Sư phạm.
- [5] Trần Bá Hoàn (1995). *Bàn tiếp về việc dạy học “Lấy học sinh làm trung tâm”.* NXB Giáo dục.